

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2020/HSST

Ngày: 25-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Dương Viết Hải

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà: Nguyễn Thuỳ Hương - Giáo viên nghỉ hưu tại thị trấn Hoàn Lão.

Bà: Nguyễn Thị Hải - Giáo viên nghỉ hưu tại thị trấn Hoàn Lão.

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* bà Phan Thị Thuỳ Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:* bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 76/2020/TLST - HSST ngày 04 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2020/QĐXXST - HS ngày 10/11/2020, đối với:

Bị cáo: Trần Phương Đ, sinh năm 1994 tại huyện B, tỉnh Quảng Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn P, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; đoàn thể: quần chúng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; con ông: Trần Phương B và bà Trần Thị B; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 18/8/2020 cho đến nay.

- *Bị hại:*

Cháu: Cụt Thị X, sinh ngày 08/03/2004; địa chỉ nơi cư trú: Bản H, xã B, huyện K, tỉnh Nghệ An, vắng mặt.

- *Người đại diện theo pháp luật của bị hại Cụt Thị X:*

Chị: Cụt Mẹ Kh (là mẹ đẻ của Cụt Thị X); địa chỉ: Bản H, xã B, huyện K, tỉnh Nghệ An, vắng mặt.

- *Những người làm chứng:*

Ông: Nguyễn Thái S, sinh năm 1969; địa chỉ nơi cư trú: thôn Th, xã Th, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

Anh: Nguyễn Phi H, sinh năm 1998; địa chỉ nơi cư trú: thôn Th, xã Th, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

Cháu: Phạm Thị Thanh Ng, sinh ngày 17/12/2002; địa chỉ cư trú: địa chỉ nơi cư trú: Số nhà 1806/18, đường 30/4, phường 12, Thành phố V, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, vắng mặt.

- *Người đại diện cho người làm chứng cháu Ng:* bà Phạm Thị Ch, sinh năm 1980 (là mẹ đẻ của cháu Ng); địa chỉ nơi cư trú: Số nhà 1806/18, đường 30/4, phường 12, thành phố V, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 20/9/2019, Trần Phương Đ đến khách sạn H 2 thuộc thôn T, xã Th, huyện B gặp Nguyễn Phi H là nhân viên phụ trách xông hơi, massage đặt vấn đề mua dâm. H hỏi Đ: “Anh đi nhanh hay đi chậm hay hát karaoke”? H giải thích cho Đ “đi nhanh” tức là quan hệ tình dục với gái bán dâm một lần, còn “đi chậm” là quan hệ tình dục với gái bán dâm qua đêm và quan hệ bao nhiêu lần cũng được. Sau đó, Đ trả lời với H là “đi nhanh”, H dẫn Đ đi lên thang máy và nói “anh đi nhanh thì cho em xin 300.000 đồng”, Đ đồng ý và đưa cho H số tiền 300.000 đồng. H dẫn Đ vào phòng 402 và nói với Đ ngồi đợi ở đó, rồi H gặp và đưa số tiền 300.000 đồng của Đ cho ông Nguyễn Thái S là nhân viên bảo vệ, dẫn khách và điều động nhân viên bán dâm của khách sạn H 2 và nói với S “gọi nhân viên lên phòng 402 có khách đi nhanh”. Sau đó, S đến phòng 301 gọi nhân viên Cụt Thị X (tên gọi khác Ch), sinh ngày 08/3/2004 nói: “lên phòng 402 để bán dâm cho khách đi nhanh”, X đồng ý và đi lên phòng 402 để bán dâm cho Đ. Khi vào phòng, Đ và X cởi hết áo quần ra và nằm lên giường, X lấy trong túi xách ra một cái bao cao su xé vỏ và đeo vào dương vật đang cương cứng của Đ để chuẩn bị quan hệ tình dục. Cũng tại thời điểm đó, tại phòng 306 có Nguyễn Văn H đang mua dâm Phạm Thị Thanh Ng, sinh ngày 17/12/2002 thì bị lực lượng Công an tỉnh Quảng Bình phát hiện, bắt quả tang.

Quá trình bắt quả tang, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình đã thu giữ 300.000 Việt Nam đồng, 01 bao cao su đã xé vỏ (những vật chứng này đang tạm giữ tại kho vật chứng Công an tỉnh Quảng Bình để phục vụ cho công tác điều tra liên quan đến vụ án “Chứa mại dâm” xảy ra ngày 20/9/2019 tại cơ sở kinh doanh nhà nghỉ, karaoke H và khách sạn H 2; thu giữ của Trần Phương Đ 01 chứng minh nhân dân số 194499346 do Công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 25/3/2009; thu giữ của Phạm Thị Thanh N 01 căn cước công dân số 077302003984 do Cục trưởng cục cảnh sát đăng ký quản lý cư trú và dữ liệu quốc gia về dân cư cấp ngày 02/5/2018 được chuyển theo hồ sơ vụ án để xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 70/CT-VKSBT ngày 04 tháng 11 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố bị cáo Trần Phương Đ về tội “Mua dâm người dưới 18 tuổi” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 329 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng, đã xem xét đánh giá tính

chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 329; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo 36 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định; về hình phạt bổ sung: miễn phạt bổ sung đối với bị cáo; về xử lý vật chứng: vật chứng trong vụ án đã được xử lý tại bản án số 46/2020/HSST ngày 18 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình nên không xem xét. Số giấy tờ tùy thân đã thu giữ chuyển theo hồ sơ vụ án không liên quan đến vụ án nên trả lại cho chủ sử dụng là bị cáo, người làm chứng. Đồng thời, tuyên án phí và quyền kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Liên quan trong vụ án này còn có Nguyễn Văn H cũng bị bắt quả tang đang mua dâm Phạm Thị Thanh Ng, sinh ngày 17/12/2002 nhưng trong quá trình điều tra do không xác định được lai lịch, địa chỉ, nơi cư trú của H nên không đủ cơ sở để xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch đang tiếp tục điều tra, xác minh nếu có căn cứ sẽ xử lý sau. Đối với Nguyễn Thái S và Nguyễn Phi H cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình đã ra Quyết định khởi tố bị can về hành vi “chứa mại dâm”.

Bị cáo nhất trí với toàn bộ nội dung bản cáo trạng và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Bị cáo có ý kiến cho rằng, do thiếu hiểu biết về pháp luật, qua quá trình điều tra đã hiểu được sự việc nên rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, xin hứa sẽ không tái phạm nữa. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị để bị cáo có điều kiện tự cải tạo, giáo dục bản thân tại địa phương và giúp đỡ, chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Trần Phương Đ đã khai nhận. Sau khi uống rượu cùng bạn xong, đến khoảng 23 giờ ngày 20/9/2019 bị cáo chạy xe mô tô đến khách sạn H 2, thuộc thôn T, xã Th, huyện B thì gặp Nguyễn Phi H là nhân viên phụ trách xông hơi, massage đặt vấn đề mua dâm. H hỏi bị cáo “Anh đi nhanh hay đi chậm, hay hát karaoke” bị cáo trả lời là “đi nhanh” nên H dẫn bị cáo vào thang máy đi lên tầng 4, trong thang máy H nói “Anh đi nhanh thì cho em xin 300.000 đồng”, bị cáo đồng ý và đưa cho H số tiền 300.000 đồng. H dẫn bị cáo

vào phòng 402 và nói bị cáo ngồi đợi. Một lúc sau thì có Cụt Thị X, sinh ngày 08/3/2004 (15 tuổi 06 tháng 13 ngày) vào phòng bị cáo và nói: “Anh đi nhanh phải không” bị cáo nói “vâng”. Sau đó X và bị cáo tự cởi hết áo quần ra, bị cáo nằm lên giường, còn X lấy trong túi xách ra một cái bao cao su xé vỏ và đeo vào dương vật đang cương cứng của bị cáo để chuẩn bị quan hệ tình dục thì bị lực lượng Công an tỉnh Quảng Bình phát hiện, bắt quả tang. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp về thời gian, không gian, địa điểm, biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Phương Đ phạm tội “Mua dâm người dưới 18 tuổi” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 329 Bộ luật hình sự, đúng như quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, lời khai nhận tội của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện thấy: Bị cáo là người đã thành niên, có sức khỏe và đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên nhận thức và biết được việc mua dâm với người dưới 18 tuổi là vi phạm pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm và dư luận xã hội lên án, nhưng do thiếu hiểu biết, coi thường pháp luật và đạo lý nên bị cáo đã cố ý trả tiền để được quan hệ tình dục với người dưới 18 tuổi nhằm thỏa mãn sinh lý của bản thân. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến văn hoá, đạo đức, thuần phong mỹ tục và nếp sống văn minh xã hội, làm hủy hoại nhân cách con người, sự phát triển về thể chất và tinh thần của người chưa thành niên, làm lây truyền nhiều bệnh xã hội nguy hiểm. Vì vậy, cần phải có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy: bị cáo không có tình tiết tăng nặng; về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận thức được hành vi sai trái của mình; sau khi thực hiện hành vi bị cáo không biết mình bị khởi tố nên đã vào các tỉnh phía Nam làm ăn. Sau khi biết được mình bị khởi tố đã tự nguyện đến cơ quan Cảnh sát điều tra đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình; người bị hại do muốn bán dâm để kiếm tiền nên không nói ra tuổi thật của mình làm bị cáo nhầm tưởng dẫn đến phạm tội nên bị hại cũng có phần lỗi; bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, từ trước đến ngày phạm tội luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân, chưa có hành vi vi phạm pháp luật nên cần áp dụng điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên có khả năng tự tu dưỡng, rèn luyện, cải tạo bản thân tại địa phương nên cần

cần chấp nhận ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và ý kiến của bị cáo. HĐXX nghĩ chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo hình phạt tù cho hưởng án treo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, thực hiện hành vi một cách bột phát nên cần chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên để miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp và có căn cứ.

[7] Về xử lý vật chứng: xét số tiền 300.000 Việt Nam đồng và 01 bao cao su đã xé vỏ cũng là vật chứng trong vụ án “Chứa mại dâm” đã được xử lý tại bản án số 46/2020/HSST ngày 18 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình nên không xem xét. Đối với 01 chứng minh nhân dân số 194499346 mang tên Trần Phương Đ và 01 căn cước công dân số 077302003984 mang tên Phạm Thị Thanh Ng (chuyển theo vụ án) là giấy tờ tùy thân phục vụ cho cuộc sống không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án nên cần chấp nhận ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên để trả lại cho chủ sử dụng là phù hợp với điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: bị cáo Trần Phương Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 329; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Phương Đ phạm tội “Mua dâm người dưới 18 tuổi”.

Xử phạt bị cáo Trần Phương Đ 36 (Ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (Sáu mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Trần Phương Đ cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

2. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Phương Đ.

3. Về xử lý vật chứng: Xử trả lại 01 chứng minh nhân dân số 194499346 do Công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 25/3/2009 cho Trần Phương Đ và trả lại cho Phạm Thị Thanh Ng 01 căn cước công dân số 077302003984 do Cục trưởng cục cảnh sát đăng ký quản lý cư trú và dữ liệu quốc gia về dân cư cấp ngày 02/5/2018 (các giấy tờ trên đang có trong hồ sơ vụ án).

4. Về án phí: Xử buộc bị cáo Trần Phương Đ phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, bị hại và người đại diện hợp pháp cho bị hại có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Những người vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc Toà án niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- CA huyện B;
- VKSND huyện B;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- UBND xã Đ;
- THADS huyện B;
- Bị cáo, người TGT;
- Lưu HSVA;
- THAHS,

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(*Đã ký*)

Dương Viết Hải